

Ngày	16,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	-2.4%	2.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	13,285 - 18,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	67
Số lượng CPLH (CP)	4,081,450
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,915
Sở hữu nước ngoài	7.2%
Beta	0.01
EPS	2,506
P/E	6.6

DT thuần

Q1/24

18.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼64.0| -77.5%

YoY: ▲ 0.80| 4.7%

LN trước thuế

Q1/24

1.17

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.79| -76.4%

YoY: ▲ 0.16| 15.9%

LN sau thuế

Q1/24

0.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.03| -76.4%

YoY: ▲ 0.13| 15.6%

ROA

2023

7.9%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2023

189

tỷ VNĐ

LN trước thuế

2023

12.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.70| 6.0%

LN sau thuế

2023

10.2

tỷ VNĐ

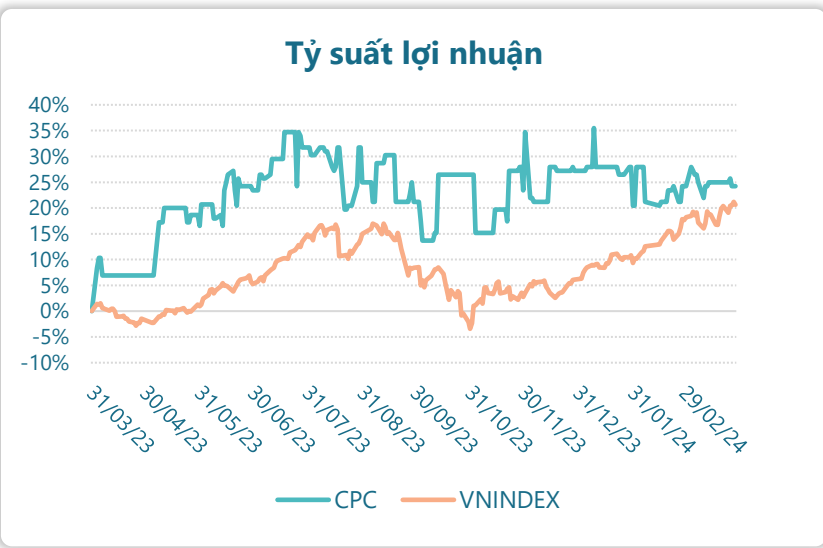
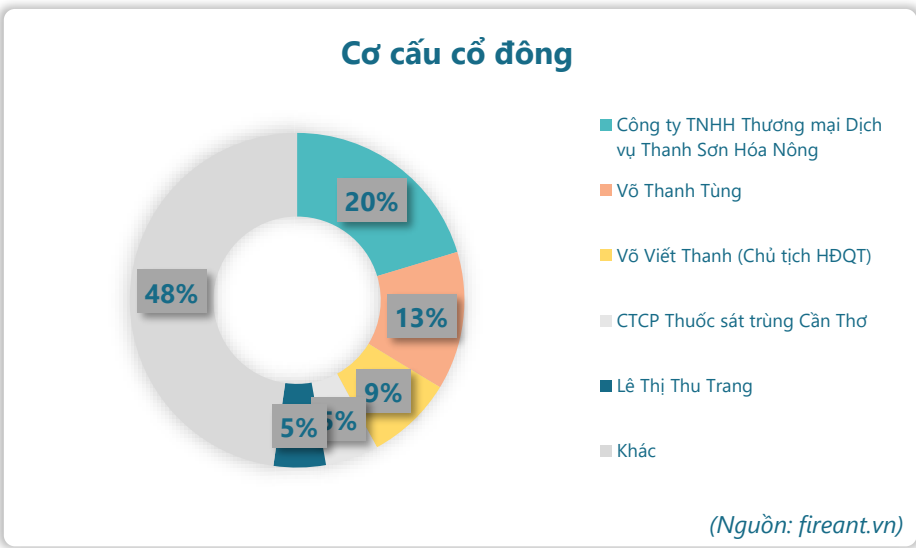
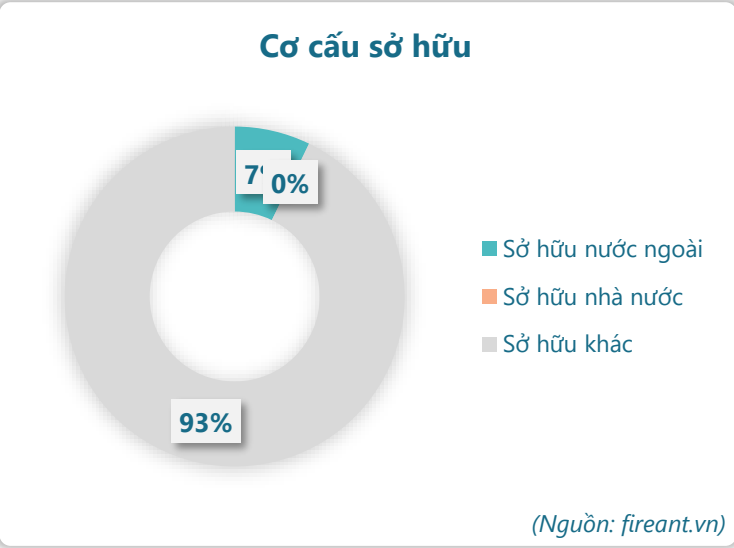
YoY: ▲ 0.64| 6.8%

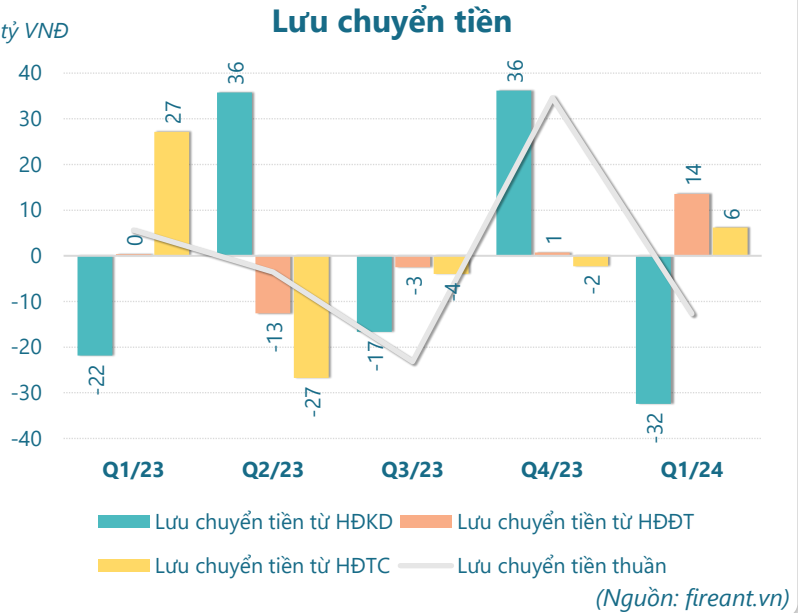
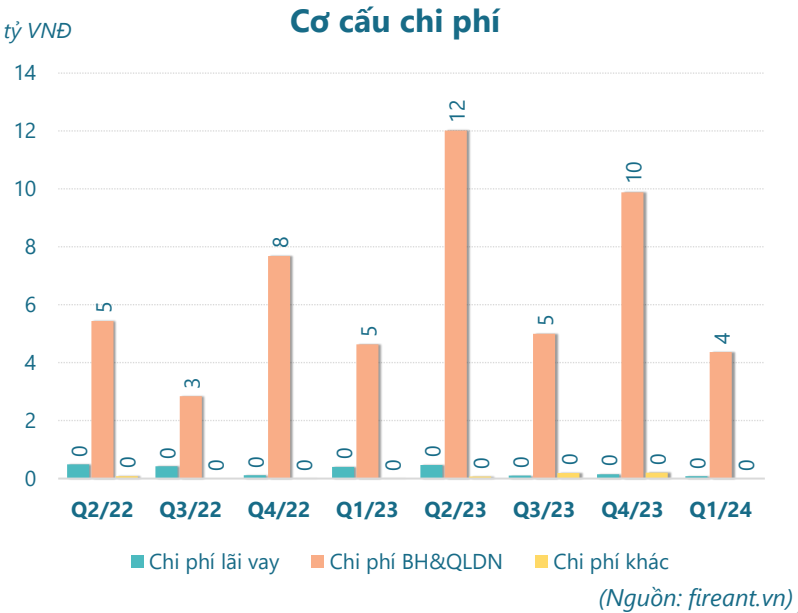
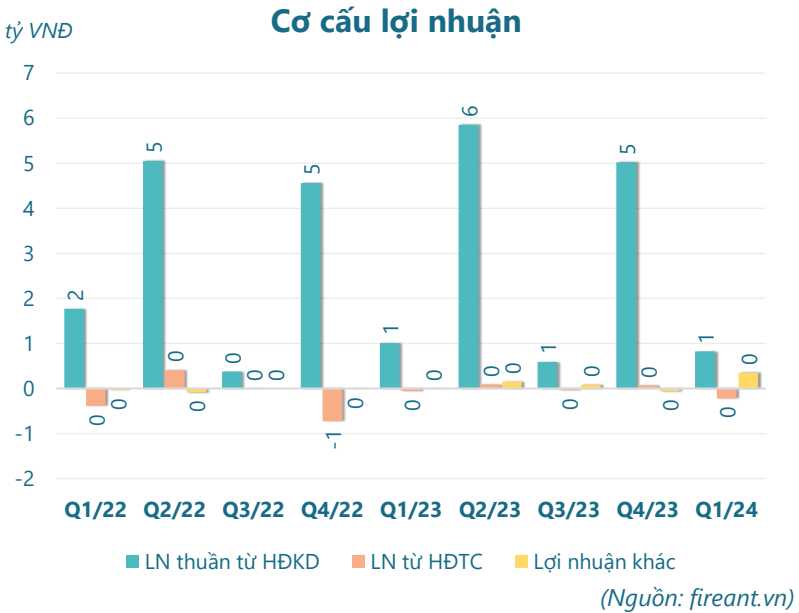
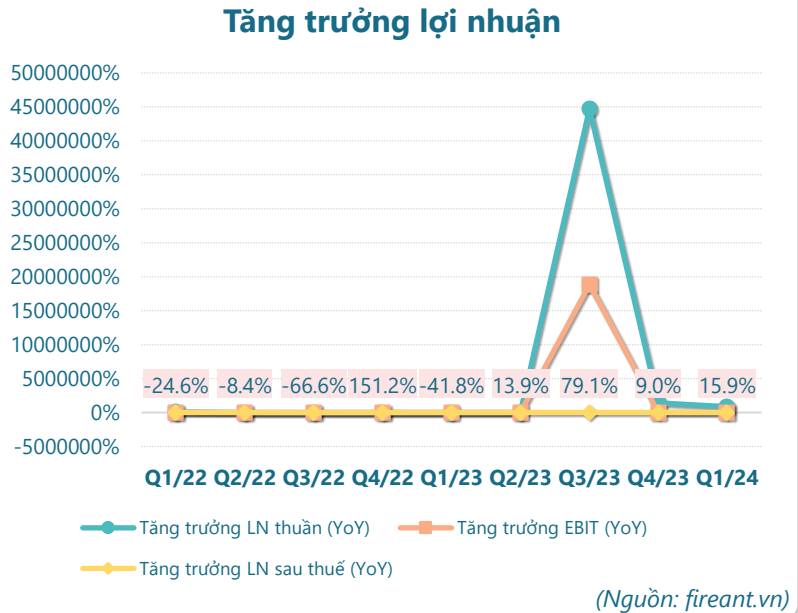
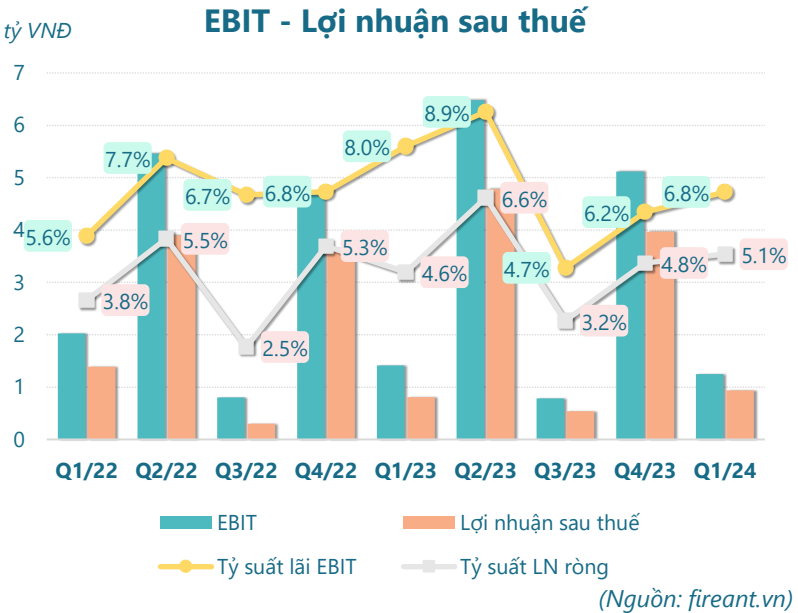
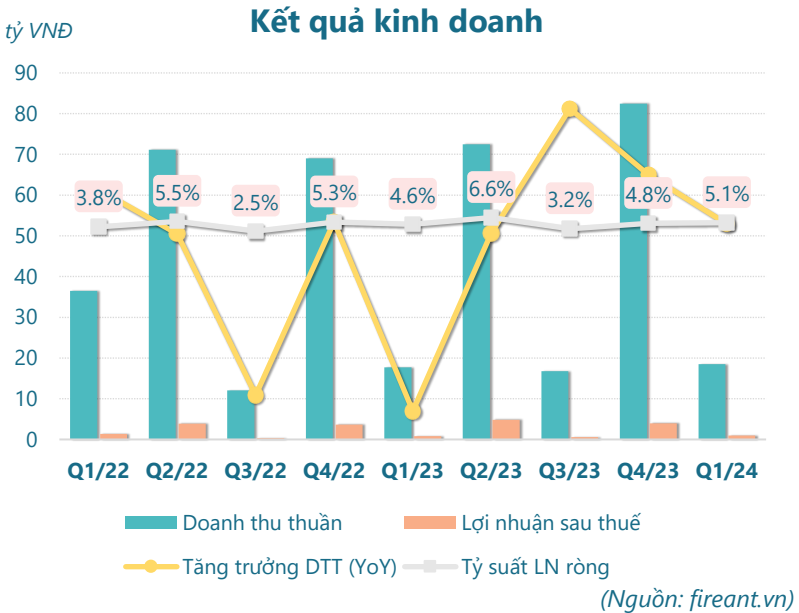
ROE

2023

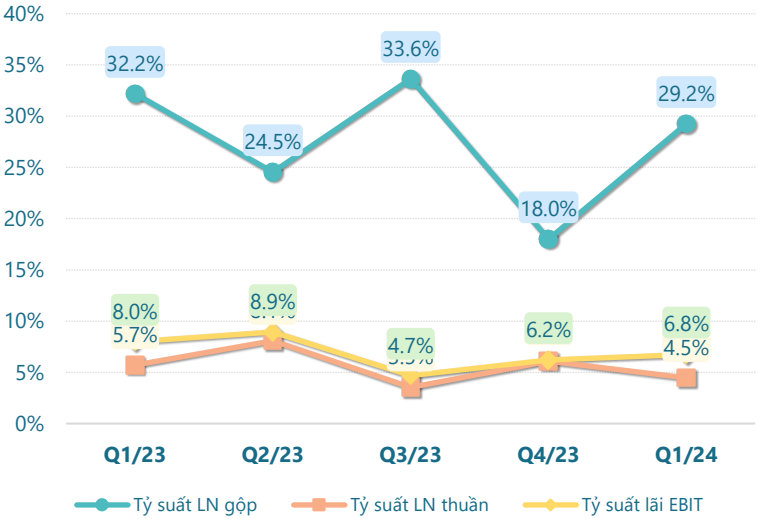
12.1%

+/- YoY: ▲ 0.6%



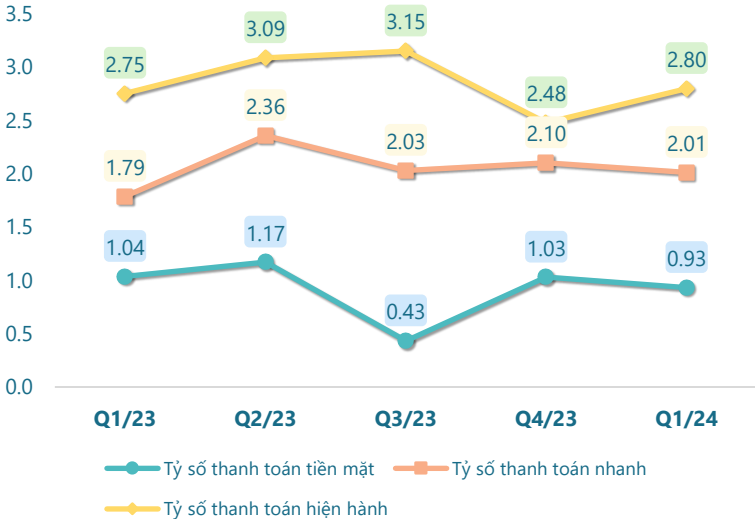


Tỷ suất lợi nhuận



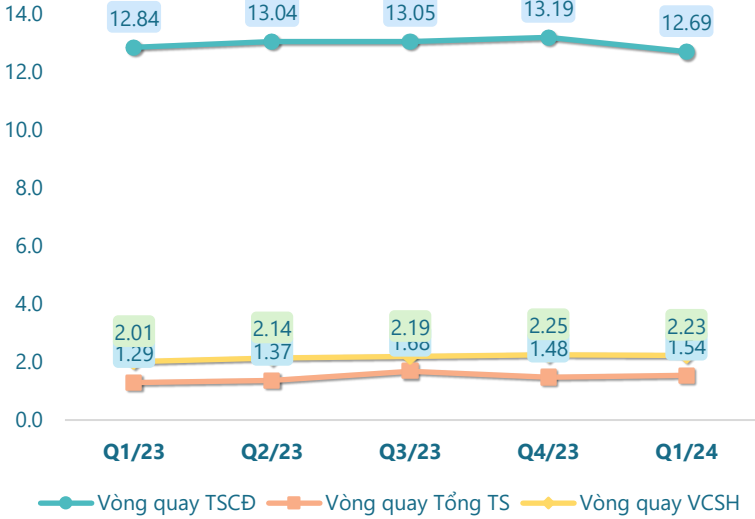
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



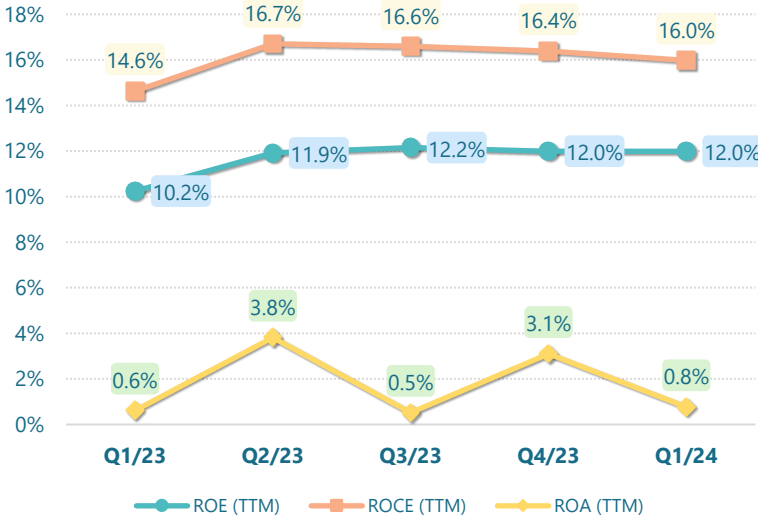
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



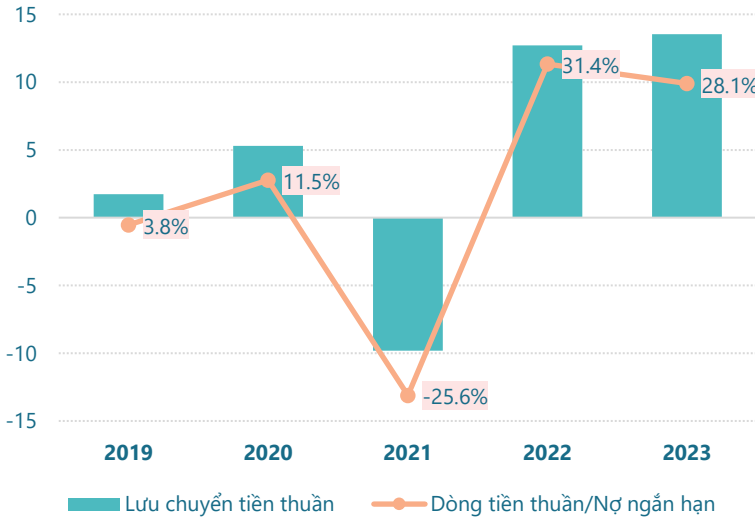
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



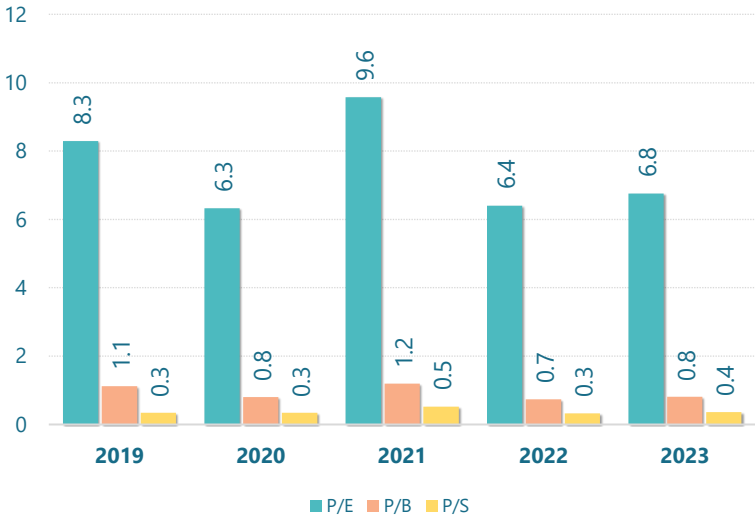
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)